

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HSST

Ngày 24-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Huân

Ông Nguyễn Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Tuấn T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1987; nơi sinh: Xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân X và bà Bùi Thị M; vợ: Vũ Thị D và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2019 đến ngày 05/8/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

Hoạt động bản thân: Ngày 19/02/2006 nhập ngũ vào quân đội nhân dân Việt Nam, đóng quân tại Trung đoàn 43, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, sau đó chuyển đến Trung đoàn 405 quân khu 3, xã Bì, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, đến ngày 21/12/2008 xuất ngũ về địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức N, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH D - đoàn luật sư thành phố Hà Nội, “có mặt”.

Bị hại: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1990 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn M, sinh năm 1965; cư trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị đơn dân sự: Ông Trịnh Duy H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, “có mặt”

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Tuấn T, có giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC - số 220099000718, do sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 27/10/2015, thời hạn sử dụng đến ngày 27/10/2020. T là nhân viên lái xe tải cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại S, từ ngày 01/02/2018, Công ty do ông Trịnh Quốc T làm giám đốc. Khoảng 22 giờ ngày 11/12/2018, T một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo, BKS: 20C - 141.04, nhãn hiệu: CNHTC - màu sơn trắng, kéo theo xe rơ móoc BKS: 20R - 001.03 chở gạch đi từ công ty TNHH xây dựng và thương mại S đến trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên có địa chỉ tại khu phố I, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để giao gạch. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày T điều khiển xe ô tô đến khu vực công trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, tại đoạn đường này có 01 biển báo cấm dừng đỗ được dựng ở phía lề đường bên phải theo hướng xe của T cách mép lối mở đi vào cổng UBND huyện Bình Xuyên là 16,5m, T quan sát thấy cổng trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên đóng, nên điều khiển ô tô đầu kéo, BKS: 20C - 141.04, nhãn hiệu: CNHTC - màu sơn trắng, kéo theo xe rơ móoc BKS: 20R - 001.03 đi qua biển báo cấm dừng đỗ 11,8m, đầu xe ô tô đi qua mép lối mở đi vào cổng UBND huyện Bình Xuyên 14,4m thì dừng lại đỗ xe trên đường 305B sát lề đường bên phải theo hướng thị trấn Hương Canh đi xã Quất Lưu. Sau khi đỗ xe, T vẫn bật đèn chiếu sáng, đèn báo xung quanh Rơ móoc rồi xuống xe đi vào cổng trụ sở UBND huyện Bình Xuyên gọi bảo vệ mở cổng, khi T đi vào cổng bảo vệ được khoảng 10 phút, thì lúc này có anh Trần Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 88G1 – 093.89 đi cùng chiều ở phần đường T đang đỗ xe, phần mặt ngoài kính đèn xe phía trước bên phải và mặt ngoài bên phải mặt nạ đầu xe mô tô do anh Q điều khiển đã đâm vào mặt ngoài đầu bên trái thanh kim loại ngang của khung kim loại chắn phía sau xe rơ móoc BKS: 20R – 001.03 của T đang dừng đỗ làm xe mô tô và anh Q bị đổ ngã văng sang phía bên trái đường. Anh Q bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Bình Xuyên, sau đó anh Q đã chết, xe mô tô bị hư hỏng.

Do T đeo tai nghe bluetooth nghe nhạc nên không biết vụ tai nạn giao thông xảy ra, khi bảo vệ mở cổng, T đi ra vị trí đỗ xe ô tô thì mới biết có tai nạn gần

xe T đổ, T không trông thấy người bị nạn và không thấy chiếc xe mô tô nào đang sau xe rơ moóc, đồng thời nghe thấy có 01 nam giới nói “xe này không liên quan, đánh đi cho rộng”, nên T đã lái xe vào trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên giao gạch. Trong khi giao gạch và bốc gạch thì T có đi xung quanh xe ô tô rơ moóc để quan sát xem có dấu vết va chạm không nhưng không phát hiện thấy dấu vết va chạm gì nên khi giao gạch xong T đã lái xe về công ty. Ngày 12/12/2018 cơ quan điều tra đã xác minh, yêu cầu T đưa chiếc xe ô tô đến Cơ quan điều tra – Công an huyện Bình Xuyên giao nộp để phục vụ điều tra.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã lập biên bản, tiến hành đo vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và khám nghiệm tử thi theo đúng quy định của pháp luật và các bên liên quan không có ý kiến gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 232/TT ngày 17/12/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nhiều vết xây sát, ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não. Chấn thương hàm mặt nặng, mặt biến dạng lệch trái, dập vỡ xương trần hốc mắt phải, xương chính mũi xuống tới xương gò má phải. Chấn thương lồng ngực, gãy kín xương đòn phải, gãy nhiều xương sườn bên phải.

2. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương không hồi phục.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ và trả lại: 01 xe ô tô đầu kéo, BKS: 20C - 141.04, nhãn hiệu: CNHTC - màu sơn trắng, kéo theo xe rơ moóc BKS: 20R - 001.03; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe rơ moóc; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC - số 220099000718, do sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 27/10/2015 mang tên Trịnh Tuấn T; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Air blade, BKS: 88G1- 093.89; 01 đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của anh Trần Văn Q.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho anh Trần Văn T 01 USB, sau khi sao lưu sang 01 chiếc đĩa DVD để làm tài liệu để phục vụ điều tra; anh T đã xác nhận đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra gia đình bị hại Trần Văn Q đã họp thống nhất cử ông Trần Văn M, là bố đẻ anh Q tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo Trịnh Tuấn T và ông M đã thỏa thuận bị cáo bồi thường các khoản chi phí cho gia đình ông M với tổng số tiền là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKSBX ngày 09 tháng 8 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trịnh Tuấn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Tuấn T về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm hành nghề lái xe ô tô đối với Trịnh Tuấn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng); trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Văn Q; tịch thu tiêu hủy các mẫu và bao gói cơ quan giám định hoàn trả.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Trần Văn M khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, tại phiên tòa ông xác nhận gia đình ông đã nhận số tiền 190.000.000 đồng là tiền bị cáo T và gia đình bị cáo bồi thường. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất.

Bị đơn dân sự: Anh Trịnh Duy H khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Ngày 01/02/2018, Công ty đã ký hợp đồng thuê T lái xe cho Công ty; ngày 11/12/2018, T lái xe gây tai nạn. Quá trình điều tra Cơ quan đã tạm giữ 01 xe ô tô đầu kéo, BKS: 20C - 141.04, nhãn hiệu: CNHTC - màu sơn trắng, kéo theo xe rơ móoc BKS: 20R - 001.03; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe romooc, hiện nay Công ty đã nhận lại. Tại phiên tòa anh không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị D thừa nhận toàn bộ số tiền 190 triệu đồng chị cùng bị cáo T bồi thường cho gia đình bị hại, là tiền của chị và bị cáo. Nay chị không có đề nghị gì về số tiền này nên Tòa không xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Tuấn T trình bày bản bào chữa khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo, với mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Tuấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 11 tháng 12 năm 2018, bị cáo có giấy phép lái xe hạng E, FC (hợp lệ) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C – 141.04, nhãn hiệu CNHTC kéo theo rơ móc biển kiểm soát 20R 001.03 chở gạch đi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại S đến trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ khu phố I, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến cổng Ủy ban huyện Bình Xuyên, trên đường 305. T bật đèn chiếu sáng và đèn báo xung quanh xe rơ móc và đỗ xe sát lề đường bên phải theo hướng thị trấn Hương Canh đi xã Quất Lưu rồi đi vào cổng Ủy ban huyện để gọi bảo vệ mở cửa. Đến khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày, anh Trần Văn Q, một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 88G1 – 093.89 đi hướng cùng chiều với xe T đỗ xe nên xe của anh Q đã đâm vào mặt ngoài đầu bên trái thanh kim loại ngang của khung kim loại chắn phía sau xe rơ móc của T đang đỗ ở đó. Hậu quả: Anh Trần Văn Q chết sau khi đi cấp cứu, xe ô tô biển kiểm soát: 88G1-093.89 bị hư hỏng.

[2] Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người làm chứng; sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn; kết luận giám định pháp y; bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi điều khiển xe ô tô của Trịnh Tuấn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và điểm h khoản 4 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ quy định về chấp hành báo hiệu đường bộ; dừng xe, đỗ xe trên đường bộ đã gây hậu quả làm anh Trần Văn Q bị chết. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Trịnh Tuấn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự “Gây thiệt hại cho tính mạng của người khác” có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ gây ra thiệt hại

cho tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị hại cũng như của gia đình bị cáo. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo còn kém. Đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định an toàn giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại sự bình yên, hạnh phúc cho mọi người và trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền 190 triệu đồng để thăm hỏi, động viên và giúp gia đình bị hại tổ chức việc mai táng, thờ cúng bị hại; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải và bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo có bố là ông Trần Xuân Xính được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và bị hại cũng có một phần lỗi là không chú ý quan sát đường, không làm chủ tốc độ và khi điều khiển xe mô tô có sử dụng rượu bia (376,941mg/100ml).

Tuy hậu quả gây ra là nghiêm trọng nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại cùng thống nhất thỏa thuận về bồi thường dân sự với số tiền là 190 triệu đồng; tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận.

Đối với chị Vũ Thị D là vợ bị cáo đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại Q số tiền 190 triệu đồng, tại phiên tòa chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã cùng bị cáo bồi thường nên Tòa không xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe nên phải cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản bị thu giữ để phục vụ giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì nên Tòa không xét. Đối với giấy phép lái xe của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt

bổ sung cấm hành nghề lái xe. Đối với giấy phép lái xe của bị hại do không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa ông M không đề nghị xin lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với những mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Tuấn T phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Tuấn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trịnh Tuấn T hành nghề lái xe ô tô 01 (một) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Trịnh Tuấn T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC số: 220099000718 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 27 tháng 10 năm 2015 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô (giấy phép lái xe do Tòa án tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo Trịnh Tuấn T cho người đại diện hợp pháp của người bị hại với tổng số tiền 190 triệu (một trăm chín mươi triệu đồng). Xác nhận người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn M đã nhận đủ số tiền trên theo biên bản nhận tiền ngày 29 tháng 7 năm 2019.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Văn Q; Tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu do cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ

bao gói. Tất cả các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 09/8/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Tuấn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Lan